

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH T NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2018/ HS-ST

Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH T NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quang Nhanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Ngư
2. Ông: Nông Văn Thịnh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh T Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường nhà văn hóa phố G, thị trấn G, huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2018/HSST, ngày 29 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Hồ Phú T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/8/1967, tại T Nguyên;

Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh T Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội: không; trình độ học vấn: 10/10; Con ông: Hồ Ngọc C (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị D, SN 1942; gia đình có 03 anh chị em, bị can là con thứ nhất; Vợ thứ nhất: Đặng Thị H (đã ly hôn). Vợ thứ hai: Hà Thị H, SN 1977; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Việt D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/02/1977, tại T Nguyên.

Nơi cư trú: xóm 1, xã V, huyện P, tỉnh T Nguyên

Chỗ ở hiện nay: Phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội: không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Xuân L, SN 1954; Con bà: Lê Thị T, SN 1958; gia đình có 02 anh chị em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Bùi Thị N, SN: 1979; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2009 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, thời gian 18 tháng, đến ngày 24/9/2010 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Hoàng Quốc V – Sinh năm 1985, trú tại: Tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt không rõ lý do).

2. Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1967, trú tại: Tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 31/7/2018, tại tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện P, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an thị trấn Đ bắt quả tang các đối tượng là Hồ Phú T và Bùi Việt D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trên nền đất cách vị trí hai đối tượng đứng 1,4m có 01 gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng, đựng trong một túi nilon màu trắng buộc thắt nút một đầu; Thu giữ trong túi áo bên ngực trái của Bùi Việt D có 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu trắng đã cũ, màn hình đã bị nứt vỡ; Thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của Hồ Phú T có 01 điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ; Tạm giữ của Bùi Việt D 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu sơn nâu, BKS 20F1-0603, xe đã cũ; Tạm giữ của Hồ Phú T 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh đen bạc, BKS 20C1-203.43; Thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Hồ Phú T có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ.

Cùng ngày cân xác định chất bột màu trắng thu giữ của T và D có trọng lượng là 1,675 gam.

Tại Kết luận giám định số 923/KL-PC54 ngày 06/8/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của T, D là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 1,675 gam.

D, T khai bản thân nghiện ma túy và là bạn cùng điều trị Methadone tại Trung tâm y tế huyện P; Khoảng 09 giờ ngày 31/7/2018, D và T đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện Phú Lương. Sau khi uống thuốc xong, D và T gặp nhau ở quán nước đối diện Trung tâm y tế huyện. Tại đây, T đưa cho D số tiền 1.550.000đ và nhờ D đi mua hộ ma túy loại Heroine về để sử dụng. D đồng ý cầm tiền T đưa và điều khiển xe mô tô BKS 20F1-0603 xuống khu vực cổng bến xe khách T Nguyên (bến xe cũ) tìm mua ma túy. Trên đường đi, D đổ xăng xe hết 40.000đ, mua 01 bao thuốc lá Thăng Long hết 10.000đ. Khi đi đến khu vực bến xe Thái Nguyên (bến xe cũ), D gặp một người nam giới chạy xe ôm (không biết tên, tuổi, địa chỉ) nhờ dẫn đi mua ma túy, được người này đưa sang khu vực cầu Gia Bảy, TP Thái Nguyên. Tại đây, D đưa cho người đàn ông này 1.450.000đ mua ma túy, khoảng 15 phút sau thì người đàn ông này quay lại và đưa cho D 01 gói ma túy loại Heroine, gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, đựng trong 01 túi nilon màu trắng buộc một đầu. D cầm gói ma túy và đưa cho người đàn ông này 50.000đ tiền công, sau đó D điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về, T điện thoại và nhắn tin cho D hẹn gặp nhau ở gần Hát kiểm lâm huyện Phú Lương để lấy ma túy. D điều khiển xe đi theo đường QL3 về đến gần Hát kiểm lâm huyện Phú Lương đoạn thuộc tiểu khu Cầu Lân, thị trấn Đu thì gặp T đang điều khiển xe đến, D dừng đỗ xe ở bên trong sát lề đường, T đỗ xe bên ngoài cạnh xe D. Khi đó, D cầm gói ma túy loại Heroine bằng tay trái đưa cho T, T cầm lấy gói ma túy D đưa bằng tay phải. Khi D vừa đưa gói ma túy cho T thì bị Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật như nêu trên. Hồ Phú T khi thấy lực lượng công an đến đã dùng tay phải ném gói ma túy mà D đưa xuống nền đất cạnh vị trí D, T đang đứng.

Chiếc xe mô tô BKS: BKS 20C1-203.43 thuộc sở hữu của Hà Văn H (sinh năm 1980, trú tại xã B, huyện Đ, tỉnh T Nguyên); Chiếc xe mô tô BKS 20F1-0603 thuộc sở hữu của Bùi Thị L (sinh năm 1979, trú tại thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Xét thấy anh H, chị L không có lỗi trong việc T, D sử dụng 02 chiếc xe mô tô nêu trên làm phương tiện phạm tội, cơ quan tố tụng đã trả cho anh H, chị L quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT- VKSPL ngày 26/10/2018, Viện Kiểm sát nhân huyện Phú Lương truy tố các bị cáo Hồ Phú T và Bùi Việt D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Phú T và Bùi Việt D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Phú T từ 24 đến 30 tháng tù giam và bị cáo Bùi Việt D từ 24 đến 30 tháng tù giam. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về phần tranh tụng: Các bị cáo không có tranh tụng gì, chỉ xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định: Do nghiện ma túy, hồi 13 giờ 15 phút ngày 31/7/2018, tại tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện P, Hồ Phú T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,675 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang; Bùi Việt D đã có hành vi mua 1,675 gam ma túy hộ Hồ Phú T nên D đồng phạm với T (với vai trò là người giúp sức) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố các bị cáo Hồ Phú T và Bùi Việt D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

a).....

c) *Heroin* có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam”.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ và các loại tội phạm khác, các bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn cố tàng trữ để về sử dụng cho bản thân. Việc đưa các bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Bị cáo T tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy dẫn đến phạm tội. Bị cáo D chưa có tiền án nhưng bị cáo đã có 01 nhân thân vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2009. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào. Tuy nhiên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thấy trước được sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật, nhưng vẫn cố tình vi phạm bất chấp hậu quả nên cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, nhằm giúp các bị cáo cai nghiện ma túy và phấn đấu cải tạo thành người lương thiện.

[5] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, D khai mua của người nam giới không rõ lai lịch, địa chỉ, ở khu vực cầu Gia Bảy, thành phố Thái Nguyên, Cơ quan điều tra phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục điều tra xử lý sau.

[8] Vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 106 BLTT hình sự.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; khoản 2 Điều 106; 135 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Các bị cáo **Hồ Phú T và Bùi Việt D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Xử phạt: Bị cáo Hồ Phú T 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2018 và Bị cáo Bùi Việt D 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2018

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 1,630gam mẫu T1 còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy bạc màu vàng, vỏ túi nilon màu trắng.

Tịch thu hóa giá xung quỹ 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng và 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A3 thu giữ của Hồ Phú T.

Tịch thu hóa giá xung quỹ 01 bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng và 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A2 thu giữ của Bùi Việt D. (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận số 10/2019 ngày 29/11/2018 giữa Công an huyện Phú Lương và Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

Trả lại cho bị cáo T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam nhưng cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

3. Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADSHPL;
- Sở TP T. T nguyên;
- TAND tỉnh T Nguyên;
- UBND xã T;
- UBND TT G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ma Quang Nhanh